

TỔNG HỢP CÁC MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

BIỂU MẪU TỔNG HỢP CÁC MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

TỔNG HỢP CÁC MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

1. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ VIỆC CHO THUÊ NHÀ
2. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC (*V/v mua bán hàng hóa...*)
3. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC KHẢO SÁT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN
4. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC (*V/v Cho thuê thiết bị thi công*)
5. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC HỢP TÁC ĐẦU TƯ
6. *HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC* (V/v mua bán vật liệu xây dựng)
7. HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC (V/v cho thuê xe du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v mua bán hàng hóa)

Số:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp hàng hóa số ngày .../.../...;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại

..... **chúng tôi gồm:**

BÊN BÁN:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số ĐKKD : Cấp ngày: .../.../... tại:

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

*(Sau đây gọi là “**Bên A**”)*

BÊN MUA:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số ĐKKD : Cấp ngày: .../.../... tại:

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

*(Sau đây gọi là “**Bên B**”)*

XÉT RẰNG:

- Bên A là một doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực..... tại Việt Nam, có khả năng;

- Bên B là một doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có nhu cầu

Sau khi thỏa thuận, hai Bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc cung ứng hàng hóa cho bên B (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản sau:

Điều 1: Các nguyên tắc chung

1. Hai Bên tham gia ký kết Hợp đồng này trên cơ sở quan hệ Bạn hàng, bình đẳng và cùng có lợi theo đúng các quy định của Pháp luật.

2. Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

3. Các nội dung hợp tác, mua bán hàng hóa cụ thể theo từng thời điểm sẽ được cụ thể hóa trong các bản Hợp đồng mua bán cụ thể.

4. Điều khoản nào trong Hợp đồng mua bán mâu thuẫn với các điều khoản trong Hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được qui định trong Hợp đồng này.

5. Các tài liệu có liên quan và gắn liền với hợp đồng này bao gồm :

- Các hợp đồng mua bán cụ thể theo từng thời điểm trong thời gian Hợp đồng nguyên tắc này có hiệu lực;

-

-

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi hợp đồng này và các tài liệu khác liên quan và gắn liền với hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. **Hợp đồng nguyên tắc** là hợp đồng thể hiện những nguyên tắc chung làm cơ sở cho sự hợp tác giữa hai bên trong quan hệ cung ứng hàng hóa và là cơ sở cho các Hợp đồng mua bán cụ thể sau này.

2.

.....

Điều 3: Hàng hóa mua bán

Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua số hàng hóa cụ thể như sau:

STT	TÊN HÀNG HÓA	Đ.vị tính	Quy cách – Chứng loại	Xuất xứ

- Đơn giá: theo bảng báo giá của bên B có sự xác nhận của Bên A.
- Khối lượng cụ thể được thể hiện bằng các bản hợp đồng mua bán cụ thể được ký kết giữa hai bên.

Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng là tạm tính căn cứ vào đơn giá được xác nhận giữa 2 bên từng thời điểm và khối lượng thực tế được nghiệm thu giữa hai bên.

2. Bên B thanh toán giá trị hợp đồng cho bên A bằng hình thức giao nhận tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên A, số tài khoản mở tại Ngân hàng

Đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Hợp đồng này là Việt Nam Đồng (viết tắt VNĐ).

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

.....

2. Nghĩa vụ của bên A

.....

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Quyền của bên B

.....

2. Nghĩa vụ của bên B

.....

Điều 7. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền

Điều 8: Bảo mật

1. Các Bên có trách nhiệm phải giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng, thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía Bên kia trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

2. Mỗi Bên không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của Bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi Bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

Điều 9: Loại trừ trách nhiệm của mỗi bên

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm hoạ, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và sẽ, trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra Sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng đó.

Bên thông báo việc thực hiện Hợp đồng của họ trở nên không thể thực hiện được do Sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của Sự kiện bất khả kháng đó.

4. Khi Sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt Sự kiện bất khả kháng hoặc khi Sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

Điều 10: Sửa đổi, tạm ngừng thực hiện và chấm dứt Hợp đồng

1. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi có thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng:

.....
.....
.....

3. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Hợp đồng hết hạn và Các Bên không gia hạn Hợp đồng ; hoặc

b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn; trong trường hợp đó, Các Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp đồng; hoặc

c) Một trong Các Bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do Hai Bên thỏa thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

4. Thanh lý Hợp đồng : Khi có nhu cầu thanh lý Hợp đồng, hai Bên tiến hành đối soát, thanh toán hoàn thiện các khoản phí. Sau khi hai Bên hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ tiến hành ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Tất cả những phát sinh nếu có liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng.

Nếu không thương lượng được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Quyết định của trọng tài là quyết định cuối cùng và phải được các bên tuân theo. Phí trọng tài sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai bên.

Điều 12: Điều khoản quy định về hiệu lực và giải quyết tranh chấp hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày .../.../....
2. Trong vòng một (01) tháng trước khi thời hạn hợp đồng kết thúc, nếu hai bên trong hợp đồng không có ý kiến gì thì hợp đồng này được tự động gia hạn 12 (Mười hai) tháng tiếp theo và chỉ được gia hạn 01 lần.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC KHẢO SÁT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
DỰ ÁN :
GÓI THẦU SỐ:

Các Căn cứ:

Luật xây dựng số: 16/2003/QH 11 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 10/12/2003 có hiệu lực từ ngày 01/07/2004;

Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng Nhà nước Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/7/1989;

Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng Nhà nước Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng kinh tế;

Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Hồ sơ mời thầu Gói thầu số (Bao gồm công việc thiết kế bản vẽ thi công) do làm Chủ đầu tư,

Xét nhu cầu năng lực các bên tham gia dự án.

Hôm nay, ngày tháng năm 2007, chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY A

- Ông : Trần Văn A
- Chức vụ : Giám đốc Công ty
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Fax :
- Mã số thuế :
- Tài khoản :
- Tại :

II. ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY B

- Ông : Nguyễn Văn B

- Chức vụ : Giám đốc Công ty
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Fax :
- Mã số thuế :
- Tài khoản :
- Tại :

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc khảo sát thiết kế BVTC thầu Gói thầu số (Bao gồm công việc thiết kế bản vẽ thi công).

Điều 1. Nội dung công việc

Nếu trúng thầu, bên A giao cho bên B thực hiện toàn bộ công tác khảo sát thiết kế BVTC gói thầu nói trên.

Điều 2. Thời gian thực hiện và hồ sơ giao nộp

- Thời gian thực hiện và số lượng hồ sơ giao nộp theo yêu cầu cụ thể của Chủ đầu tư đối với gói thầu

Điều 3. Giá trị thực hiện hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá trị hợp đồng được tính cụ thể khi ký hợp đồng chính thức.

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Điều 4. Trách nhiệm của mỗi bên:

1. Trách nhiệm của bên A:

- Cung cấp tài liệu, số liệu, các văn bản pháp lý cần thiết cho bên B.
- Giao chỉ giới và mốc cao độ công trình.
- Trình duyệt hồ sơ công trình.
- Thanh toán cho bên B theo giá trị hợp đồng được thoả thuận.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Lập hồ sơ thiết kế BVTC theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án, yêu cầu của TVGS và Chủ đầu tư.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung và khối lượng của hồ sơ thiết kế BVTC theo đúng quy định hiện hành.
- Đảm bảo thực hiện tiến độ hợp đồng theo thoả thuận. Cung cấp các tài liệu thiết kế đúng thời hạn, chịu trách nhiệm bổ sung, sửa chữa hoặc lập lại thiết kế cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trình bày bảo vệ thiết kế trong quá trình thẩm định và xét duyệt với cơ quan chức năng có thẩm quyền, sửa chữa hồ sơ theo văn bản duyệt, giao hồ sơ cho bên A đầy đủ số lượng, tiến độ theo hợp đồng đã ký.

- Cử cán bộ có trình độ, năng lực thực hiện quyền giám sát tác giả trong quá trình thi công theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng nguyên tắc này là cơ sở để ký kết hợp đồng chính thức.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản có giá trị Pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản, đóng vào Hồ dự thầu 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ VIỆC CHO THUÊ NHÀ

SỐ:
GIỮA

VÀ

Tp. Hà Nội,

tháng 05 năm 2015

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ VIỆC CHO THUÊ NHÀ này (sau đây gọi là “Hợp Đồng”) được ký kết vào ngày tháng 5 năm 2015 giữa các bên dưới đây:

Bên cho thuê:	
Ông	
CMND số	Do Công an _____ cấp ngày_____
Ngày tháng năm sinh	
Hộ khẩu thường trú	
Chỗ ở hiện tại	
Bà	
CMND số	Do Công an _____ cấp ngày_____

Ngày tháng năm sinh		
Hộ khẩu thường trú		
Chỗ ở hiện tại		
(Sau đây gọi tắt là “ Bên cho thuê”)		

Và

Bên thuê:		
Địa chỉ		
Điện thoại :	_____	Fax : _____
Người đại diện :		
(Sau đây gọi tắt là “Bên thuê”)		

(Trong Hợp Đồng này, Bên cho thuê và Bên thuê được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”).

XÉT RẰNG:

(A) Bên cho thuê hiện là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất đối với căn nhà tại địa chỉ số _____ gồm _____ (sau đây gọi là “Khu vực thuê”);

(B) Bên thuê có nhu cầu thuê và đã yêu cầu Bên cho thuê cho Bên thuê được thuê Khu Vực Thuê;

(C) Bên cho thuê đồng ý cho Bên thuê được thuê Khu Vực Thuê;

SAU KHI THẢO LUẬN, các Bên đồng ý ký Hợp Đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1.1 Bên cho thuê cho Bên thuê toàn bộ diện tích Khu Vực Thuê và các trang thiết bị đi kèm (được liệt kê chi tiết trong biên bản bàn giao do đại diện hợp pháp của hai bên ký kết) trong suốt thời hạn thuê được quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.

1.2 Khu Vực Thuê sẽ chỉ được sử dụng như làm trụ sở làm việc và kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống của Công ty _____. Khu Vực Thuê sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác trái với các mục đích quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN THUÊ

Thời hạn thuê được quy định theo Hợp Đồng này là ____ năm kể từ Ngày bắt đầu dự kiến là ngày ____, trừ khi có việc chấm dứt trước thời hạn hoặc gia hạn theo các quy định tại Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3: TIỀN THUÊ VÀ THANH TOÁN

3.1 Tiền Thuê là ____ USD/tháng (____ Đôla Mỹ/một tháng). Tiền thuê đã bao gồm các loại thuế theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3.2 Trong trường hợp ký kết Hợp đồng thuê chính thức giữa Bên cho thuê và Công ty ____ (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê chính thức”), hai Bên thống nhất sẽ quy đổi số tiền thuê nêu trên sang một khoản tiền Việt Nam Đồng có giá trị tương đương tính theo tỷ giá ngoại hối do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm ký kết Hợp đồng thuê chính thức.

3.3 Bên thuê sẽ thanh toán Tiền Thuê ____ tháng một lần cho năm đầu. Từ năm thứ ____ trở đi, Tiền Thuê được thanh toán ____ tháng một lần.

3.4 Tiền Thuê được giữ nguyên ____ năm đầu. Từ năm thứ ____ trở đi, Tiền Thuê có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm tùy thuộc theo tình hình biến động của thị trường. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, việc điều chỉnh Tiền Thuê không được vượt quá ____ giá thuê ban đầu.

3.5. Bên Thuê đặt cọc cho Bên Cho Thuê một khoản tiền tương ứng với ____ tháng Tiền thuê sau khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc này (Sau đây gọi tắt là “Tiền đặt cọc”). Tiền đặt cọc sẽ được tự động chuyển thành tiền đặt cọc của Công ty ____ cho Bên cho thuê theo quy định tại Hợp đồng thuê chính thức trong trường hợp Hợp đồng thuê chính thức được ký kết và được duy trì cho đến hết Thời hạn thuê. Bên thuê sẽ phải trả lại cho Bên thuê số tiền đặt cọc (không tính lãi) ngay sau khi Bên thuê hoặc Công ty ____ (tùy từng trường hợp cụ thể) thực hiện xong các nghĩa vụ của mình đối với Bên cho thuê.

ĐIỀU 4: KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ CHÍNH THỨC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

4.1 Các Bên dự kiến ngày ký hợp đồng thuê chính thức giữa Bên cho thuê và Công ty ____ sẽ không muộn hơn Ngày bắt đầu dự kiến trừ khi Bên thuê yêu cầu gia hạn và chấp thuận thanh toán đầy đủ Tiền thuê cho Bên cho thuê cho đến thời điểm dự kiến hoàn tất thủ tục thành lập Công ty _____. Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi Hợp đồng thuê chính thức được ký kết.

4.2 Trong trường hợp đến ngày dự kiến ký hợp đồng thuê chính thức theo quy định tại Khoản 4.2 nêu trên hoặc thời điểm khác đã được gia hạn, Bên thuê không hoàn tất được việc đạt được các giấy phép thành lập Công ty____, thì Bên thuê có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước hạn. Trong trường hợp này, Bên cho thuê có quyền được hưởng toàn bộ số Tiền Đặt Cọc.

4.3 Trong trường hợp Bên cho thuê vì bất kỳ lý do nào dẫn đến việc không đảm bảo được việc giao kết Hợp đồng thuê chính thức theo quy định tại Khoản 4.1. nêu trên, Bên cho thuê sẽ thanh toán cho Bên thuê (i) toàn bộ số tiền mà Bên thuê đã đặt cọc theo quy định tại Khoản 3.5 trên đây và (ii) một khoản tiền tương ứng với giá trị Tiền đặt cọc.

ĐIỀU 5: CHUYỂN NHƯỢNG

Trong trường hợp Bên cho thuê chuyển nhượng hoặc tặng cho hoặc chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp đối với Khu vực thuê trước khi ký kết Hợp đồng thuê chính thức, Bên cho thuê bảo đảm Người tiếp nhận quyền sở hữu Khu vực thuê từ Bên thuê sẽ cam kết tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của Bên cho thuê theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ

6.1 Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong Hợp đồng này, Bên cho thuê còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

6.2 Bên cho thuê cam kết sẽ:

(a) đảm bảo mọi quyền và lợi ích của Bên thuê/Công ty____ (tùy từng trường hợp cụ thể) đối với Khu Vực Thuê trong suốt thời hạn thuê theo Hợp Đồng này.

(b) Bằng chi phí của mình tiến hành cải tạo, sửa chữa những hỏng hóc hư hại liên quan đến mái, kết cấu, khung chịu lực của Khu Vực Thuê trong suốt thời hạn thuê trừ trường hợp các hỏng hóc, hư hại đó phát sinh do lỗi của Bên thuê/ Công ty____ (tùy từng trường hợp cụ thể) trong quá trình sử dụng;

(c) Tiến hành bảo hành, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị hỏng hóc tại Khu Vực Thuê trừ trường hợp các trang thiết bị này bị hư hỏng gây ra do sự bất cẩn, do lỗi cố ý, sử dụng không đúng cách hoặc do hậu quả của việc cải tạo của Bên thuê đối với Khu Vực Thuê.

(d) Tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến việc cho thuê Khu Vực Thuê theo Hợp Đồng này.

(e) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà nước đối với bất kỳ khoản thu nào phát sinh từ hợp đồng này.

ĐIỀU 7: QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ

7.1 Bên thuê cam kết với Bên cho thuê sẽ:

(a) sử dụng Khu Vực Thuê chỉ với các mục đích được nêu tại *Điều 2.2* của Hợp Đồng này;

(b) giữ gìn Khu Vực Thuê và các trang thiết bị trong Khu Vực Thuê trong tình trạng sử dụng tốt và sạch sẽ (ngoại trừ các hao mòn thông thường);

(c) dọn dẹp và trả lại Khu Vực Thuê cho Bên cho thuê khi kết thúc Thời Hạn Thuê, trong điều kiện không thấp hơn điều kiện tại thời điểm bàn giao Diện Tích Thuê theo Hợp Đồng này (nếu được Bên cho thuê yêu cầu); và

7.2 Bên thuê cam kết với Bên cho thuê sẽ Không:

(a) làm hư hại hoặc làm xấu đi bất cứ phần nào của Khu vực thuê mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên cho thuê;

(b) sử dụng Khu Vực Thuê cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích sử dụng theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 8: BẤT KHẢ KHÁNG

8.1 Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này, ảnh hưởng đến, ngăn cản hoặc khiến cho việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của một Bên trong Hợp đồng không thể thực hiện được và sự kiện đó nằm ngoài khả năng tiên liệu trước của các Bên và vượt quá khả năng kiểm soát hợp lý của các Bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện sau:

– Một trong các bên bị phá sản theo quy định của pháp luật Việt nam về phá sản doanh nghiệp;

– Thiên tai: Động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thời tiết khắc nghiệt;

– Chiến tranh, tình trạng chiến tranh (bất kể có tuyên bố hay không tuyên bố), sự xâm lược của kẻ thù nước ngoài, nổi loạn, nội chiến, khủng bố;

– Các chính sách, hành động, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật làm mục tiêu hợp tác của các Bên theo Hợp đồng này không thể tiếp tục thực hiện được hoặc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các Bên trong việc hợp tác theo Hợp đồng này;

– Dịch bệnh, ô nhiễm môi trường do các nguyên nhân nhiễm xạ hay bị tác động do chất phóng xạ.

– Lao động đình công, Khu vực thuê không còn tồn tại hoặc bị thu hồi, xảy ra tranh chấp.

8.2 Nếu xảy ra một sự kiện bất khả kháng mà các nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng này không thể thực hiện thì Hợp đồng này sẽ được tạm ngừng thực hiện chừng nào sự kiện bất khả kháng đó còn tiếp diễn. Tuy nhiên với điều kiện rằng:

- Trường hợp bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc làm chậm trễ việc thực hiện Hợp đồng;
- Bên dẫn sự kiện bất khả kháng đã tìm hết các biện pháp khắc phục khi sự việc xảy ra;
- Bên đó phải thông báo cho các bên còn lại ngay sau khi sự việc xảy ra và trong vòng 30 ngày sau đó phải gửi văn bản cho các bên còn lại biết các biện pháp xử lý cùng với lý do không thực hiện đúng hợp đồng.

8.3 Trường hợp sự kiện bất khả kháng tiếp tục diễn ra quá thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày bắt đầu xảy ra Sự kiện bất khả kháng mà Hợp đồng này không thể tiếp tục thực hiện được thì các Bên sẽ thoả thuận về việc chấm dứt và thanh lý Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

9.1 Các bên cam kết có đầy đủ tư cách pháp lý và năng lực trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

9.2 Tất cả các quyền, lợi ích, nhiệm vụ, trách nhiệm và nghĩa vụ của các Bên tham gia Hợp Đồng này sẽ là quyền, và lợi ích và là nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ ràng buộc các bên kể nhiệm và các bên nhận chuyển nhượng, Bên thuê lại được phép tương ứng của các Bên tham gia Hợp Đồng này.

9.3 Việc vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thi hành được của bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng sẽ không ảnh hưởng đến tính có hiệu lực, tính hợp pháp và tính bắt buộc thi hành của các điều khoản khác. Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản bởi Các bên và được đại diện hợp pháp của Các bên ký tên.

9.4 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau. Bên thuê giữ 03 (ba) bản và Bên cho thuê giữ 01 (một) bản.

9.5 Hợp Đồng này có hiệu lực vào Ngày được đại diện hợp pháp của hai bên ký kết.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN, Hợp Đồng này được ký kết vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu của Hợp Đồng.

Thay mặt và đại diện cho Bên cho thuê	Thay mặt và đại diện cho Bên thuê
--	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
(V/v Cho thuê thiết bị thi công)
Số :/16/HĐNT-CT

- Căn cứ Luật Thương Mại - Quốc Hội ban hành ngày 27/06/2005 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu “.....”, công trình “.....”;

- Căn cứ khả năng cung ứng của bên B và nhu cầu của bên A.

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, tại văn phòng Công ty TNHH Xây dựng Chính Thành, chúng tôi gồm:

BÊN A: (BÊN MUA) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CHÍNH THÀNH

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax :

Mã số thuế :

Đại diện : Ông Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: (BÊN BÁN)

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax :

Mã số thuế :

Đại diện : Ông Chức vụ: Giám đốc

Bên A và Bên B thống nhất các nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên B đồng ý cho **Bên A** thuê thiết bị để thực hiện Gói thầu “.....” thuộc công trình “.....” tại địa điểm: trong trường hợp **Bên A** được trúng thầu, cụ thể như sau :

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Ô tô benz ≥ 10 tấn	Chiếc	04
2	Xe lu	Chiếc	03
3	Xe cuốc	Chiếc	02
4		Chiếc	
5		Chiếc	

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá thuê thiết bị: Giá được tính theo thời điểm thi công.
- Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

1. Trách nhiệm bên A

- Thanh toán theo Điều 2.
- Giữ gìn thiết bị của bên B sau khi bàn giao, không để mất mát, hư hỏng. Trong trường hợp mất hoặc hư hỏng bên A phải bồi thường giá trị thực của thiết bị.
- Khi có sự cố xảy ra bên A phải báo cho bên B để kịp thời giải quyết.

2. Trách nhiệm bên B

- Giao thiết bị đúng hạn, đạt yêu cầu kỹ thuật về chất lượng và yêu cầu về an toàn của bên A kèm theo bản sao hóa đơn mua xe, hoặc giấy kiểm định xe, hoặc giấy chứng nhận đăng ký xe.
- Trong trường hợp nếu thiết bị không đúng yêu cầu của bên A thì bên B cần hoán đổi cho phù hợp và chịu toàn bộ chi phí phát sinh.
- Cấp hóa đơn tài chính cho bên A theo đúng số lượng đã thuê và hóa đơn phải hoàn toàn hợp lệ và hợp lý.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của các hóa đơn chứng từ khi xuất cho bên A.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Nếu có thay đổi phát sinh sẽ được bàn bạc thống nhất giữa hai bên và phải được bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản hoặc lập phụ lục hợp đồng có xác nhận của hai bên.
- Những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này nếu giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên không được thì thống nhất đưa ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án Nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Sau khi các bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng, thì hợp đồng mua bán trên coi như đã được thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC HỢP TÁC ĐẦU TƯ

(Về Hợp tác thực hiện Dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh)

- Căn cứ văn bản số..... của UBND thành phố Hà Nội ký ngày.....tháng.....năm..... về việc chấp thuận chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại: Phường..... quận, thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Văn bản số của Tổng công ty Vận tải Hà Nội về việc hợp tác đầu tư dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại: Phường.....quận....., thành phố Hà Nội,

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm năm 2015, tại Văn phòng Công ty

.....

Chúng tôi gồm các bên có tên sau đây:

Bên A: Công ty

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Bên B: Công ty cổ phần

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Xét thấy, nhận rõ thế mạnh của mỗi bên, công ty và công ty cùng mong muốn được hợp tác đầu tư dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại phường Quậnthành phố Hà Nội

1. *Mục đích:* Xây dựng bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh cùng các công trình phụ trợ khác gồm Giàn thép đỗ xe cao tầng và các công trình phụ trợ theo quy mô dự án được duyệt.

2. *Địa điểm:* phườngquậnthành phố.....

3. *Diện tích:*m²

Các bên thống nhất nguyên tắc hợp đồng hợp tác đầu tư các điều khoản dưới đây:

Điều 1: Phạm vi công việc

Trong thời hạnngày kể từ ngày ký hợp đồng nguyên tắc này, các bên sẽ cùng nhau thực hiện các bước công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án gồm các công việc sau:

- Thu nhập thông tin liên quan cho mục đích của Dự án, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Đánh giá kinh tế dự án, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc địa điểm xây dựng, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Lập dự án đầu tư, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Gửi hồ sơ dự án trình các Sở ngành chức năng phê duyệt cấp giấy phép quy hoạch, xác định chỉ giới hành chính đường chỉ đỏ, lập phương án và quy hoạch tổng hợp mặt bằng:

Điều 2: Quyền và Trách nhiệm của các Bên

2.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

- Thực hiện việc đánh giá tổng thể dự án.
- Lập hồ sơ dự án đầu tư.
- Tạo mọi điều kiện cho bên B các tài liệu hồ sơ pháp lý có liên quan đến dự án.
- Thay mặt Bên B trong việc kê khai, quyết toán các khoản phí, lệ phí, thuế theo đúng quy định của nhà nước liên quan đến dự án đầu tư.
- Hưởng lợi nhuận dựa trên tỷ lệ góp vốn (hoặc lợi thế kinh doanh) theo tỷ lệ phân định của hợp đồng này;

2.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

- Phối hợp với công ty TNHH khai thác bãi đỗ xe làm việc với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục đầu tư phục vụ việc triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.
- Chi trả toàn bộ kinh phí để thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.
- Bên B có toàn quyền khai thác, quản lý, sử dụng hợp pháp dựa trên dự án đã được phê duyệt của UBND thành phố trong khoảng thời gian được giao đất thực hiện dự án.
- Hưởng lợi nhuận dựa trên tỷ lệ đầu tư phần vốn vào thực hiện dự án.
- Trong trường hợp dự án bị thu hồi vì những lý do khác nhau, các bên của hợp đồng sẽ được nhận tỷ lệ bồi thường tương ứng với tỷ lệ nguồn vốn đã đầu tư thực hiện dự án theo kiểm toán tài chính đến năm gần nhất trước khi bị thu hồi.

Điều 3. Trách nhiệm tài chính

Các bên sẽ tham gia dự án theo tỷ lệ vốn góp tương ứng vào tổng vốn chi trả cho dự án. Trong đó: Bên A góp 10 % tương đương với lợi thế kinh doanh của dự án, Bên B góp 90 % giá trị của dự án bằng nguồn vốn của mình theo tổng vốn đầu tư.

Tỷ lệ vốn và các nghĩa vụ tài chính sẽ được quy định trong Hợp đồng hợp tác đầu tư được ký giữa các bên khi triển khai thực hiện Dự án đầu tư.

Điều 4. Điều khoản bảo mật

4.1 Các bên có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào về hoạt động kinh doanh của bên kia, về nội dung bản ghi nhớ này và/hoặc dự án.

Các thông tin này không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu chưa được sự đồng ý và cho phép bằng văn bản của bên còn lại.

4.2 Tuy nhiên trách nhiệm bảo mật trong điều 4.1 trên đây sẽ không áp dụng trong những trường hợp các cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin bảo mật một cách hợp pháp.

Điều 5. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Bản ghi nhớ này sẽ được áp dụng theo Luật Việt Nam. Tất cả các tranh chấp phát sinh liên quan tới bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết cuối cùng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hiệu lực và kết thúc

*Bản ghi nhớ này có giá trị hiệu lực kể từ ngày ký kết.

*Bản ghi nhớ này sẽ hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

-Khi hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa các bên hoặc bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác.

-Khi các bên đồng ý chấm dứt Bản ghi nhớ này bằng văn bản.

-Khi một bên vi phạm nghiêm trọng nội dung Bản ghi nhớ này và không sửa chữa khắc phục vi phạm trong vòng ba mươi (30) ngày từ khi nhận được thông báo của bên kia yêu cầu khắc phục.

Điều 7. Thỏa thuận chung

7.1 Không bên nào được quyền chuyển giao bất kỳ một quyền hay lợi ích nào được quy định trong Bản ghi nhớ này.

7.2 Bản ghi nhớ này không có nghĩa là thành lập một liên doanh hoặc một sự kết hợp nào giữa các bên.

7.3 Biên bản ghi nhớ này được lập thành 4 (bốn) bản bằng tiếng việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên lưu giữ 02 (hai) bản.

Trên cơ sở các nội dung trên đây, các bên nhất trí ký kết Bản ghi nhớ hợp tác đầu tư tại thời điểm nêu trên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v mua bán vật liệu xây dựng)

Số:

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2011.

Đại diện các bên gồm:

BÊN A:

- **Địa chỉ:**
- **Điện thoại:** **Fax:**
- **Mã số thuế:**
- **Tài khoản số:**
- **Người đại diện:** **- Chức vụ:**

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV THANH TRÚC.

- **Địa chỉ: số 57 đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;**
- **Điện thoại: 0710.3838 107; Fax : 0710.3839 858;**
- **Mã số thuế: 1801313486**
- **Tài khoản:**
- **Người đại diện: Bà Phạm Thị Thanh Xuân - Chức vụ: Giám đốc.**

Sau khi trao đổi và thoả thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU I : HÀNG HOÁ, KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ CẢ.

- **Khối lượng và chủng loại theo yêu cầu bên A.**
- **Giá cả hàng hoá theo bảng báo giá của bên B cho bên A tại mỗi thời điểm giao nhận hàng.**

ĐIỀU II : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- **Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng trước cho bên B . Bên B sẽ cung cấp vật tư cho bên A trong phạm vi tổng giá trị tạm ứng . Sau 15 ngày giao hàng, bên A và bên B làm bảng đối chiếu khối lượng giao nhận hàng 1 lần. Sau khi đã thống nhất khối lượng bên B cung cấp hoá đơn GTGT do Bộ Tài chính phát hành cho bên A. Bên A sẽ thanh toán cho bên B toàn bộ giá trị hàng hoá đã giao nhận bằng hình thức chuyển khoản. Bên B sẽ tiếp tục giao hàng đợt tiếp theo cho bên B sau khi bên A thanh toán hết công nợ.**
- **Nếu vì một lý do nào đó không đối chiếu công nợ được thì các biên nhận mỗi đợt giao hàng có chữ ký hợp lệ vẫn được xem là chứng cứ để thanh toán tiền.**

ĐIỀU III : THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG.

- **Khi bên A cần nhận hàng phải thông báo cho bên B biết trước 01 ngày trở lên.**
- **Phương thức giao nhận: hàng hoá được giao nhận tại vị trí của công trình bên A và bên A cử cán bộ đo đạc xác nhận khối lượng hàng cùng bên B.**
- **Địa điểm giao nhận:**

ĐIỀU IV : ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- **Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào không thực hiện đúng, thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất do bên đó gây ra.**
- **Hai bên không được tự ý thay đổi các điều khoản trong hợp đồng này. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào thì phải có sự đồng ý của cả hai bên và sẽ được thực hiện bằng phụ lục hợp đồng.**
- **Trường hợp những tranh chấp không hoà giải được giữa hai bên thì sẽ giải quyết tại Toà án Kinh tế thành phố Cần Thơ, quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện. Mọi phí tổn phát sinh trong quá trình tranh chấp sẽ do bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.**

- Hợp đồng được lập làm 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

XXXXXXXXXXXX

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v cho thuê xe du lịch)

Số:

...../HĐNT-2014

- Căn cứ Luật dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/06.
- Căn cứ Nghị định số 45/2005/QH ngày 14/06/2005 về việc thi hành Luật dân sự.
- Căn cứ Nghị định số 28/2007/NĐ- CP ngày 26/02/2007 về việc hướng dẫn một số điều của Luật dân sự.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, tại TP.HCM, ngày tháng năm 2014, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên thuê xe): CÔNG TY

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Mã số thuế:Số tài khoản:.....

Đại diện:.....Chức vụ:

Làm đại diện.

BÊN B (Bên cho thuê xe): CÔNG TY

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Mã số thuế:Số tài khoản:.....

Đại diện:.....Chức vụ:

Làm đại d

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê xe du lịch gồm các nội dung như sau :

1. Nguyên tắc chung:

- Bên B đồng ý cho bên A thuê xe du lịch nhằm mục đích vận chuyển khách hàng nhân viên của bên A trong phạm vi toàn quốc.

- Bên A đồng ý thuê xe của bên B nhằm mục đích sử dụng vận chuyển khách hàng của bên A.

2. Các thỏa thuận về giá vận chuyển:

2.1. Giá dịch vụ vận chuyển:

- Đơn giá được hai bên thỏa thuận theo giá thị trường TP.HCM
- Đơn giá thuê xe chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- Loại xe sử dụng:chỗ.

2.2. Điều kiện áp dụng giá:

- Đơn giá trên hợp đồng này được áp dụng trong tất cả các ngày. Riêng các ngày lễ, tết thì hai bên sẽ thỏa thuận theo giá hợp lý mà thị trường thay đổi.

3. Thanh toán:

3.1. Giá trị thanh toán:

- Vào ngày 30 hoặc 31 hàng tháng, Bên B có trách nhiệm thu thập tất cả các giấy ký xác nhận (Nếu có) về việc sử dụng xe trong tháng của bên A và gửi kèm với bảng kê thanh toán trong tháng về cho phòng kế toán bên A.

- Hai bên cùng kiểm tra đối chiếu xác nhận số tiền mà bên A phải thanh toán cho bên B trong tháng. Sau khi có số tiền xác nhận chính xác bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính cho bên A (Nếu bên A yêu cầu). Giá trị thanh toán sẽ được tính bằng tổng giá trị mà hai bên đã xác nhận cộng với thuế giá trị gia tăng 10%..

3.2. Thời hạn thanh toán:

Tổng giá trị thanh toán trong tháng bên A có trách nhiệm thanh toán chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng cho bên B.

3.3. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản bên B.

4. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- 4.1.1. Nhận được giá trị thanh toán và các phát sinh liên quan trong tháng.
- 4.1.2. Cung cấp dịch vụ thuê xe theo yêu cầu của người điều hành bên A.
- 4.1.3. Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm xe cho thuê và người vận chuyển trên xe.
- 4.1.4. Có trách nhiệm thay thế xe khác ngay lập tức khi xe đang phục vụ bên A có sự cố.
- 4.1.5. Các yêu cầu đối với tài xế:
 - Lái xe chuẩn bị xe thật tốt trước khi xe lăn bánh (vệ sinh xe, kiểm tra xe, xăng dầu...) đảm bảo xe hoạt động tốt trong lúc vận chuyển.

- Lái xe luôn làm chủ tốc độ, giữ khoảng cách an toàn trong khi lái xe.
- Lái xe không hút thuốc, uống bia rượu và sử dụng điện thoại trong quá trình vận chuyển.
- Lái xe không được dừng xe đột ngột, đảm bảo an toàn khi di trên đường, hạn chế tối đa việc bấm còi gây tiếng ồn.
- Lái xe ăn mặc gọn gàng, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu.
- Trong trường hợp đối với những tour đã có chi phí cho tài xế qua đêm để nghỉ lái xe chủ động lo ăn nghỉ.
- Lái xe luôn có mặt tại nơi đón khách trước 15 phút .
- Xe và lái xe có đầy đủ giấy tờ có liên quan trong quá trình vận chuyển;

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- 4.2.1. Được cung cấp dịch vụ thuê xe theo đúng thỏa thuận.
- 4.2.2. Kiểm tra, giám sát việc cho thuê xe.
- 4.2.3. Không được mang các hàng quốc cấm, các vật dụng hay vật liệu dễ cháy nổ lên xe và chịu trách nhiệm pháp lý về vi phạm đó.
- 4.2.4. Khách hàng của bên A nếu không thanh toán tiền sau mỗi chuyến đi thì yêu cầu phải ký giấy xác nhận của bên B để bên B có cơ sở thanh toán.
- 4.2.5. Sử dụng xe đúng mục đích, nếu các vi phạm về giao thông mà do lỗi của nhân viên bên A (buộc tài xế đi nhanh, đi vào đường cấm, đậu xe nơi không được phép...) thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- 4.2.6. Thanh toán đúng hạn và đầy đủ tổng giá trị thanh toán sau khi đã thỏa thuận với bên B.

5. Các thỏa thuận khác:

- Hai bên phải cử người đại diện điều hành, theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng.
- Hợp đồng này được thực hiện tuân thủ theo Pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau. không được đơn phương hủy hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp các bên sẽ giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải vì lợi ích của các bên. Trường hợp nếu hai bên không thương lượng được thì sự việc sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Bên thua kiện sẽ phải thanh toán toàn bộ án phí và những thiệt hại gây ra cho bên kia do vi phạm hợp đồng;
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh hai bên cùng bàn bạc giải quyết;

- Hợp đồng này có giá trị từ ngày .../.../.... Đến hết ngày/..../20... 15 ngày trước khi kết thúc hợp đồng nếu không bên nào có ý kiến chính thức bằng văn bản về việc kết thúc hợp đồng thì hợp đồng này đương nhiên được gia hạn thêm 12 tháng tiếp theo;

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguồn: Suru tầm